

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU TH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST.

Ngày: 29/4/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU TH - KIÊN GIANG**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hợp.

Ông Nguyễn Văn Kiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung - Thư ký TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham phiên tòa: Ông Lâm Sển - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về vụ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS, ngày 30/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH**

Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th**. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Ngọc L**, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Châu Thành.

Người được ủy quyền lại: Ông **Cao Xuân Th**, chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Châu Thành.

Địa chỉ: số 962, khu phố Minh L, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh KG.

*** Bị đơn: Bà Phạm Thị H (Phạm Thị Hằng)**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Ấp An Th, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày và tại phiên tòa ông Cao Xuân Th là người đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 28/5/2013, bà H có vay vốn tại phòng giao dịch NHCSXH huyện Châu Thành, cụ thể như sau:

Theo sổ lưu từ rồi theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ (khế ước) số 6000005800030115; Sản phẩm vay: Hộ nghèo. Bà H vay số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), giải ngân theo 1 lần; Lãi suất tiền vay là 0,65%/tháng; Lãi suất quá hạn là 130%/lãi suất cho vay; Ngày vay 09/6/2013, ngày đến hạn 09/6/2017; Phương thức vay thông qua tổ tiết kiệm và vay vốn. Thỏa thuận giữa phòng giao dịch NHCSXH huyện Châu Th với hộ vay: Hộ vay phải trả lãi hàng tháng và gửi tiết kiệm qua tổ TK&VV, đến ngày 09/6/2017 phải trả hết nợ gốc. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 6.000.000 đồng cho bà Hằng.

Trong quá trình vay vốn bà H có thanh toán cho Ngân hàng vài lần số tiền lãi 02 lần là 400.000 đồng còn tiền gốc thì chưa thanh toán.

Đến ngày 10/6/2017 (ngày chuyển sang nợ quá hạn) bà H không trả hết nợ cho Ngân hàngCSXH . Sau nhiều lần vận động, làm việc nhưng bà H vẫn cố tình không trả nợ. Ngày 05/6/2021, tổ xử lý đơn đốc thu hồi nợ khó đòi của xã đã lập biên bản gửi Phòng giao dịch NHCSXH huyện Châu Th đề nghị khởi kiện bà Hằng.

Nay Ngân hàngCSXH Việt Nam yêu cầu bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tổng cộng là 8.323.030 đồng (Trong đó, nợ gốc là 6.000.000 đồng và tiền lãi là 2.323.030 đồng tính từ ngày ký kết cho đến ngày xét xử 29/4/2022) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 30/4/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

** Bị đơn là bà Phạm Thị Hằng:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Thị H phải trả cho NHCSXH số tiền nợ tổng cộng là 7.487.301 đồng (Trong đó, nợ gốc là 6.000.000 đồng và tiền lãi là 1.487.301 đồng tính từ ngày ký kết cho đến ngày xét xử 29/4/2022) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 30/4/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

- Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét

xử (HĐXX) và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Phạm Thị H phải trả cho NHCSXH số tiền nợ tổng cộng là 7.487.301 đồng (Trong đó, nợ gốc là 6.000.000 đồng và tiền lãi là 1.487.301 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn NHCSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H trả tiền nợ vay. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật: Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nợ của bà Phạm Thị H được Phòng giao dịch NHCSXH huyện Châu Th phê duyệt ngày 31/06/2013 thì giao dịch dân sự giữa NHCSXH và bà Phạm Thị H được xác lập vào năm 2013 nên khi phát sinh tranh chấp sẽ được áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về tố tụng: Bị đơn là bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị H là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Về chứng cứ trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng có cung cấp chứng cứ là Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; sổ vay vốn; phiếu chi tiền; sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ thể hiện việc Ngân hàng có cho bà Phạm Thị H vay tổng số tiền 6.000.000 đồng dùng sản xuất kinh doanh. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho bà Phạm Thị H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố nên căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, có thể khẳng định về chứng cứ mà NHCSXH Việt Nam cung cấp là hợp lệ.

[5] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn là bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vay gốc và tiền lãi là 7.487.301 đồng. Qua đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện giữa Ngân hàng và bà Phạm Thị H có thực hiện giao dịch vay vốn ngày 9/6/2013. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn bị đơn là bà Phạm Thị H không thanh toán tiền lãi, đến hạn không trả tiền vốn vay và lãi phát sinh cho NHCSXH Việt Nam là đã vi

phạm thỏa thuận giữa các bên, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng CSXH Do đó, NHCSXH Việt Nam yêu cầu bị đơn là bà Phạm Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 7.487.301 đồng (Trong đó, nợ gốc là 6.000.000 đồng và tiền lãi là 1.487.301 đồng tính từ ngày ký kết cho đến ngày 29/4/2022) và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/4/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

NHCSXH Việt Nam được miễn nộp tiền tạm ứng án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Phạm Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí được tính như sau: $7.487.301 \text{ đồng} \times 5\% = 374.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 471, 474 và 478 BLDS 2005 và Điều 688 của BLDS 2015;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH

[1]. Buộc bà Phạm Thị H (Phạm Thị Hằng) trả cho NHCSXH Việt Nam tiền nợ gốc là 6.000.000 đồng và tiền lãi là 1.487.301 đồng, tổng cộng là 7.487.301 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày 30/4/2022, bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn cho đến khi bà Phạm Thị H thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Phạm Thị H phải chịu 374.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

NHCSXH Việt Nam thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo:

NHCSXH Việt Nam được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị H (Phạm Thị Hằng) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Thảo

